

# Cửa biển chiều hôm

Nguyễn Ngọc Phú

Đêm dài dằng dặc như cả đời người. Và buổi sáng muộn muộn cũng đến. Ngay gần gốc cây dương, một thân người đêm qua sóng đánh trôi dạt vào bờ. Thân thể anh đầm máu, nhưng con tim anh vẫn đập. Không cái chết nào, dù trong chiến tranh hay dưới hàm cá mập, vượt lên sự sống mãnh liệt của anh.

Quán hàng nước của o Tam mù lúc nào cũng đông khách, phần lớn là khách quen. Quán ở gần bến, thuyền câu về cập bờ chỉ nhảy ba bước đã có thể cụng bát với nhau rồi. O Tam mù từ nhỏ. Trước o là anh Nhất, anh Nhì đều hy sinh ở chiến trường. Những lúc o ăn trầu, hai gò má ửng hồng, khối cô phải thua xa. Giọng o nói nhỏ nhẹ bên những người đàn ông quen "ăn sống nói gió" sừng sững chắc nịch như dãy núi Nam Giới.

O Tam giống như khe nước Hao Hao mát rượi làm chùng lại những bắp gân nổi cuộn cuộn như những múi dây chằng buồm. Ngoài những tối sau khi đám khách bá vai nhau xuống thuyền đánh một giấc dài, thì o Tam ngồi tựa cửa vào vách tường trên bộ phản gỗ mun láng bóng có thể soi gương được. O đang nhắm nháp thời gian. Thỉnh thoảng tiếng thạch sùng tắc lưỡi, bầy chuột rúc rích và con mèo mun lặng lẽ trườn vào lòng o lim dim mắt. O khóc, từ khóc mắt rỉ ra những giọt nước nóng hổi rơi xuống lông mèo. Không biết bộ lông mượt và ấm ấy đã thấm hết bao nhiêu ký ức buồn tủi của o.

Trong đám khách uống nước, uống rượu ấy, có một người con trai lơ lớ giọng ngoài Bắc. Anh uống một mình lặng lẽ cho đến lúc đứng lên trả tiền. Cứ chập tối là anh đến ngồi một góc cho đến lúc vắng khách. Hỏi dò o Tam mới biết: Người ấy tên là Tuấn, con trai Hà Nội chính công. Đi bộ đội ở đặc công thủy. Trong một lần đánh tàu ở Cửa Việt anh bị thương. Người ta kể, khuôn mặt khá đẹp trai của anh bây giờ nhăn nhúm, chẳng chít vết sẹo. Mắt, mũi cũng bị biến dạng sau hàng chục ca phẫu thuật chỉnh hình. Anh quyết định ở lại làng chài này vì có một người bạn chiến đấu ở quê đây đã hy sinh. Và suốt ngày anh cùng với chiếc thuyền con trên biển, chỉ đến tối mới lên bờ nhờ bóng đêm che đi khuôn mặt dị dạng của mình.

Một đêm trăng rằm sau khi hết khách, mùa hè nóng bức bối, o Tam lần xuống bến đá tắm. Trời đã về khuya. Làn nước mát như muôn ngón tay mềm ve vuốt da thịt o. Văng lại tiếng gà eo óc gáy. O cởi bộ đồ ngoài và lần ra xa bờ. Hình như o muốn tìm trong làn nước thủy triều sóng sánh ánh trăng và mát rười rượi. Quá mãi mê, đắm chìm trong những giây phút hòa nhập với thiên nhiên, o tự nhiên bị mất phương hướng và không nhận ra phía bờ nữa. Cứ thế o mon men bước trầy, bước trật nơi sâu, nơi cạn. Bỗng nhiên o bị hẫng và rơi vào ven nước chảy của lạch sông. O chơi vơi định kêu lên nhưng nhận ra mình đang ở trần nên lười o lúu lại. O đập nước tung tóe như con cá bị mắc câu. Nước xô vào mũi cuốn o đi. O chỉ còn kịp nghe tiếng mái chèo mơ hồ đâu đó đập nước rồi lịm dần.

Người đến kịp thời cứu o Tam chính là Tuấn. Từ lâu, Tuấn đã để ý đến o. Vừa ngồi hóng mát, Tuấn vừa ngắm nhìn o, nhận ra ở o Tam có nét gì quen quen như đã gặp ở đâu rồi mà không sao nhớ nổi. Nhiều lần bản thân nhớ Hà Nội đến nao lòng, nhưng mặt mũi thế này, thôi đành làm gã dân chài; và lại nhà Tuấn cũng đã nhận được giấy báo tử từ lâu.

Trận đánh đó Tuấn cùng với anh Dũng, người con trai làng biển này, một con rái cá nổi tiếng được giao nhiệm vụ đánh chiếc tàu chở xăng. Mọi việc diễn ra khá thuận lợi nếu như Tuấn không bị chuột rút, anh Dũng vừa bơi vừa dìu Tuấn. Mìn nổ, cả bồn xăng lớn trên tàu bùng cháy, sáng như ban ngày. Xăng tràn xuống nước rực đỏ như một biển lửa. Tuấn bị bỏng nặng, khuôn mặt cháy xèo xèo. Anh Dũng có tài lặn đã ngụp xuống đẩy Tuấn thoát ra khỏi con rắn lửa đang cuộn tới. Những ngày Tuấn ở viện quân y buồn chán, anh Dũng thường đến chơi và kể cho Tuấn nghe về làng chài của mình. Có lần cao hứng, Dũng còn hứa gả em gái út cho Tuấn. Nghe Dũng kể, Tuấn đã hình dung ra cô gái đó có chiếc mũi dọc dừa và đôi mắt buồn mơ mộng làm cho bao chàng trai mê mẩn.

Tuấn xuống thuyền con của mình định chèo sang núi thì linh cảm một điều gì bất ổn mà chiếc thuyền ra giữa dòng cứ xoay tròn. Một cái xoáy nước lớn như cái lúm đồng tiền của mặt sông phụng phịu làm cho anh bần thần, rã rời tay chèo. Bãi sù hiện ra ra trước mặt. Anh cho thuyền tấp vào, buộc dây vào cây sù. Bỗng nhiên Tuấn nghe tiếng đập nước. Một khuôn hình phụ nữ như được tạo bằng ánh trắng, hai cánh tay trần khòa vào nước, mái tóc đen dài, đôi bờ vai thon - O Tam!

... Tuấn bế o Tam đặt lên chiếc phản gỗ. Anh cuống quýt mở rương lấy áo cho o bồng nhìn thấy mấy tấm ảnh kẹp trong cuốn sổ tay rơi ra. Tuấn bàng hoàng kêu lên: Anh Dũng! Người con trai trong ảnh chính là Dũng. Phía đằng sau tấm ảnh có ghi dòng chữ quen thuộc của Dũng: "Tặng út Tam của anh - anh Nhì". Thế mà Tuấn cứ đi tìm mãi. Nguyễn Anh Dũng là tên của một thủ trưởng đặt cho anh ta sau một trận đánh khá ác liệt. Từ đó các bài báo viết về anh đều lấy tên Dũng, người làng không ai biết chiến công của anh, họ chỉ quen gọi anh là Nhì: là con thứ hai của ông Tám Thành.

\*

\* \*

Khi nghe tin anh Tuấn cưới o Tam mọi người trong làng ai cũng vui. Từ bữa đó quán o Tam sôi nổi hẳn lên. Ngày cưới, các "sâu rượu" đãi Tuấn bằng tất cả sự phóng khoáng của dân biển. Một đêm mùa đông Tuấn bỗng thấy o Tam lẳng lặng đóng cửa sớm hơn mọi ngày và thắp ba nén nhang lên bàn thờ. Hương trầm thơm đánh thức trong Tuấn bao nhiêu kỷ niệm. Nhìn lên tờ lịch trên tường, Tuấn chợt giật mình: đúng ngày này, năm ấy anh Dũng hy sinh ở trạm quân y tiền phương. Đến nay o Tam vẫn chưa biết ngày hy sinh của anh mình vì giấy báo tử gửi về đề tên: Nguyễn Anh Dũng, Tuấn hỏi: "Sao hôm nay em lại thắp hương?". O Tam bảo: "Em buồn quá! Nhớ các anh Nhứt và Nhì quá! Tội nghiệp chết mà không biết ngày giỗ". Đêm đó, hai người nằm cạnh nhau, o Tam báo cho Tuấn biết tin mừng là o đã có thai. Tuấn khấp khởi mừng. Đôi bàn tay sần sùi đầy vết sẹo của đây cước ăn vào thịt các đốt ngón tay cứ xoa mãi trên cái bụng phập phồng của o.

O Tam kể trước lúc lên đường đi bộ đội, anh Nhì đã kể cho o nghe về mối tình của anh với một cô gái trong làng theo đạo Thiên chúa. Cô ấy là người hát thánh ca hay nhất của nhà thờ. Họ thường hẹn gặp nhau ở đồi sim bên núi Nam Giới. Anh đã để lại một giọt máu đó là thằng Sim cháu bà Lục Tú hiện nay. "Thằng Sim", Tuấn thẳng thốt kêu lên. Đúng, thằng Sim, cái thằng da thịt trắng trẻo, má phúng phính như con gái đi cùng thuyền với Tuấn. "Thế còn mẹ của Sim" - Tuấn hỏi. "Mẹ của Sim đã chết khi mới đẻ ra nó" - O Tam rử rử nói - "Chị ấy đẻ khó, đưa lên bệnh viện, các bác sĩ bảo phải mổ. Hoặc là cứu mẹ thì mất con. Được con thì mất mẹ. Chị ấy bảo: "Đây là giọt máu duy nhất của anh Nhì, của dòng họ anh ấy, các bác sĩ cứu cháu. Còn tôi thế là toại nguyện rồi. Khi gặp anh ấy bên kia tôi không còn gì phải hối hận".

Đến gần ngày o Tam sinh con, Tuấn ở nhà chăm sóc. Cái đêm o Tam trở dạ, cả đám thực khách ở quán hàng gần như không ngủ. Bà Hiếu hộ sinh của trạm xá xuống đỡ đẻ cho o Tam ở phòng trong. Đám đàn ông ngồi ngoài kê đun nước, người về lấy áo lót cũ của con cái mình cho "gặp may". Khi nghe tiếng khóc oa oa của đứa bé, Tuấn đẩy cửa bước vào. O Tam lịm đi. Câu đầu tiên khi o tỉnh dậy hỏi Tuấn: "Anh ơi con mình có đầy đủ chân, tay, mắt mũi không?". Tuấn ríu rít: "Lành lặn cả em ạ, bàn tay năm ngón, mũi đẹp lắm, con gái mũi dọc dừa, lớn lên khôi chàng trai mê. Đôi mắt như Đức mẹ Ma-ri-a đồng trinh". Từ khóe mắt của o Tam, những giọt nước mắt nóng hổi lăn xuống gò má, hai tay o ghì lấy khuôn mặt của Tuấn hôn lên mắt, lên mũi, lên từng vết sẹo chẳng chịt của anh. Khuôn mặt rạng rỡ. Bà Hiếu quay mặt giấu đi những giọt nước mắt vào chiếc khăn mỏ quạ của mình.

Sau khi o Tam "mẹ tròn con vuông", nhiều lúc thấy Tuấn bế con nựng nựng một lúc rồi im bất. O Tam trực giác một điều gì đó không yên ổn trong Tuấn. O hỏi: "Hình như anh có điều chi buồn?". Giọng Tuấn chùng xuống: "Anh sợ con mình sau này lớn lên nhìn thấy mặt mũi cha". O Tam lại khóc. Những giọt nước mắt bây giờ không thấm vào lông mèo nữa mà nhòa vào má đứa con gái còn đỏ hỏn...

Đêm tháng ba "rét nàng Bân", thuyền của Tuấn đi đánh cá chim. Trước lúc nhổ neo bỗng nghe thấy tiếng o Tam gọi: "Anh Tuấn ơi!". Tuấn và thằng Sim sững người lại khi thấy o Tam phăm phăm xuống bến như người mất sáng. Thì ra, tấm áo len o đan cho Tuấn đêm ấy đã xong nút cuối cùng. O bước đi trong đêm theo sự dẫn dắt của một con người vô hình nào đó tìm đúng thuyền của Tuấn, Tuấn vội nhảy lên bờ: "Em về đi, con đâu?". O Tam gục vào vai Tuấn. "Anh ơi! Hay là anh về với em đi! Con em gửi cho bà Thất Bát hàng xóm rồi". Tuấn nghẹn giọng: "Anh phải đi, đang mùa cá chim, bây giờ em về kéo con mong". O Tam sững sờ: "Em không biết đường về nữa đâu". Tuấn đành nhờ bà cửu vạn dắt về.

Chuyến đi biển được rất nhiều cá chim. Con cá chim thật lạ, câu không ăn. Nó bơi thành bầy lấp lánh lật nghiêng, lật ngửa như những chiếc đĩa trắng. Dân biển phải chọn người da dẻ thật trắng bơi vào lưới, cá chim theo người vào luôn. Hôm đó, ông Mười Hóa ngồi trên cột buồm nhấp nhòm như con thú rình mồi phát hiện ra một bầy cá chim rất đông. Thằng Sim hăng hái xin lặn xuống nước vì da nó trắng nhất. Tuấn đưa cho nó bát nước mắm sánh màu cánh gián và dặn: "Cẩn thận nghe Sim, dạo này lắm mập xà, thấy động phải lên ngay". Thằng Sim lặn xuống thấy cá đông, nó mê mãi chơi một vòng, phía sau chân nó có hàng trăm con cá chim theo nó để vào lưới. Bỗng nhiên ông Mười Hóa kêu lên: "Sim ơi! Có mập xà, lên thuyền nhanh đi cháu". Mọi người nhìn về phía cây rạo bằng tre trồng giữa biển khơi thấy lưng con mập xà nổi lên như lưng trâu. Thằng Sim luống cuống, tay chân ríu rít không bơi thêm được; cá mập mắt kém nhưng mũi tinh lắm. Nó đang hít hít tìm mồi và bơi về phía Sim. Tuấn bỗng kêu to: "Sim đứng yên đừng bơi nữa", anh vội lấy con dao nhọn chuyên uốn lưỡi câu đâm vào đuôi trái của mình và lặn xuống biển phía sau lái con thuyền. Máu đỏ loang tan ra trong nước. Con mập xà ngửi thấy mùi máu quay ngoắt lại phía Tuấn. Mọi người vội vàng kéo Sim lên thuyền. Khi họ quay lại thấy Tuấn đang cầm dao bơi đứng đang đối mặt với con mập. Một cái quẫy mình của con cá làm cho thuyền nghiêng hẳn đi. Tuấn không còn để lại dấu vết gì ngoài chiếc áo len và chiếc quần bộ đội màu cỏ úa trên thuyền.

Đêm ấy cả làng lại không ngủ. Và o Tam suốt đêm đứng chết lặng, mặt quay về phía biển. Chỗ ấy, dưới gốc cây dương, cô đã đưa cho anh cái áo len đêm trước khi ra khơi. Cây dương vút cao chẻ ra hai nhánh như hai bàn tay đang ấp iu nâng đỡ cả bầu trời tím sẫm thoảng gọn chút đám mây màu

vẩy cá. Mầu mây báo hiệu mùa bão sắp đến. O Tam thì thầm trong gió biển: "Anh ơi, anh không thể chết. Con gái bé bỏng và em đang chờ anh đây. Anh nhất định không thể chết. Anh sẽ về với mẹ con em".

Đêm dài dằng dặc như cả đời người. Và buổi sáng muộn mằn cũng đến. Ngay gần gốc cây dương, một thân người chìm qua sóng đánh trôi dạt vào bờ. Thân thể anh đầm máu, nhưng con tim anh vẫn đập. Không cái chết nào, dù trong chiến tranh hay dưới hàm cá mập, vượt lên sự sống mãnh liệt của anh.